

Số: /KH-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra Công tác Tư pháp, Theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Vũng Tàu năm 2023

Nhằm thực hiện tốt công tác Tư pháp năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu và tự kiểm tra, đánh giá những kết quả đạt được cũng như kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác tư pháp, đồng thời để công tác tiếp các đoàn kiểm tra trong lĩnh vực tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật đạt kết quả tốt, UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác Tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật của UBND các phường, xã và các cơ quan đơn vị có liên quan.

- Để chuẩn bị tốt cho công tác tiếp đoàn kiểm tra liên ngành của UBND tỉnh và Sở Tư pháp trong công tác kiểm tra định kỳ hàng năm về lĩnh vực Tư pháp, công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra được thực hiện khách quan, nghiêm túc theo nội dung, tiến độ kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, đúng thực tế nhằm rút ra được các thông tin thiết thực, phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành chung của thành phố trong thời gian tới và đề xuất, kiến nghị cấp trên những khó khăn, vướng mắc trong công tác Tư pháp, công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

Nội dung kiểm tra: công tác Tư pháp, công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Thời gian tính số liệu kiểm tra: 6 tháng cuối năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 (hoặc tính đến thời điểm kiểm tra).

1. Công tác Theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trong tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố Vũng Tàu như:

+ Tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý;

+ Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính, áp dụng pháp luật và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

+ Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

+ Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính...

- Theo dõi thi hành pháp luật chung và theo dõi trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu và lao động, việc làm theo các văn bản của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công tác Tư pháp của Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Công tác văn bản QPPL

- Hồ sơ ban hành văn bản QPPL tại địa phương;

- Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL;

- Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND và UBND các phường, xã hàng năm và kỳ 2019-2023 theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định 34/2016/NĐ-CP, Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và theo các Kế hoạch của UBND thành phố, UBND tỉnh đã triển khai trong năm 2023.

b) Công tác hộ tịch

- Kết quả triển khai thực hiện quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt công rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch đã thực hiện số hóa Sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 14/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư do ngành Công an quản lý.

- Công tác thực hiện khắc phục các hạn chế thiếu sót được nêu trong các Kết luận Thanh kiểm tra (*Thông báo kết luận số 2703/TB-STP ngày 14/11/2022 của Sở Tư pháp và Kết luận số 73/KLTTTCN-HTQTCT ngày 17/01/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại một số đơn vị thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*).

- Kết quả giải quyết các vụ việc hộ tịch thuộc thẩm quyền, đặc biệt là công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hộ tịch trực tuyến có đảm bảo tỷ lệ hồ sơ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công tác quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu hộ tịch; ghi chép sổ sách hộ tịch, lưu trữ hồ sơ hộ tịch theo quy định của Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;

- Công tác bố trí công chức tư pháp-hộ tịch; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Hộ tịch của địa phương;

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm (*nếu có*).

c) Công tác chứng thực

- Công tác triển khai, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành về chứng thực trên địa bàn; đặc biệt việc triển khai các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác chứng thực của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Sở Tư pháp;

- Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Công tác thực hiện khắc phục các hạn chế thiếu sót được nêu trong các Kết luận Thanh kiểm tra (*Thông báo kết luận số 2703/TB-STP ngày 14/11/2022 của Sở Tư pháp và Kết luận số 73/KLTTTCN-HTQTCT ngày 17/01/2023 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về việc thanh tra chuyên ngành lĩnh vực hộ tịch, chứng thực tại một số đơn vị thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu*).

- Kết quả thực hiện chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã, đặc biệt là công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chứng thực trực tuyến có đảm bảo tỷ lệ hồ sơ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Việc thu phí chứng thực theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;

- Công tác quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu chứng thực; ghi chép sổ sách về chứng thực và lưu trữ hồ sơ, sổ sách chứng thực theo quy định của Thông tư 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp;

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm (*nếu có*).

d) Công tác nuôi con nuôi

- Công tác triển khai, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành về nuôi con nuôi; đặc biệt là công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi. Công tác rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay

thể theo quy định của pháp luật (thực hiện khoản 1 Điều 6 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 24/2019/NĐ-CP) hàng tháng của địa phương.

- Công tác triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước” được ban hành tại Công văn số 4090/BTP-CCN ngày 20/10/2022 của Bộ Tư pháp tại địa phương.

- Kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi trong nước tại Ủy ban nhân dân cấp xã; công tác phối hợp trong giải quyết nuôi con nuôi tại địa phương; công tác theo dõi tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi nước.

- Việc thu phí; quản lý, sử dụng sổ sách, biểu mẫu nuôi con nuôi; ghi chép sổ sách về nuôi con nuôi và lưu trữ hồ sơ, sổ sách nuôi con nuôi của địa phương theo quy định của Thông tư 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ Tư pháp;

đ) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật: Kế hoạch, Hồ sơ kiểm chứng liên quan...

e) Công tác hoà giải ở cơ sở: Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên, tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, việc thống kê số liệu, ghi chép sổ hoà giải, thanh toán kinh phí về công tác hoà giải ở cơ sở; Việc tham gia thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật và các chương trình phối hợp công tác có liên quan.

g) Các công tác khác tập trung:

- Công tác thi đua khen thưởng: đăng ký giao ước thi đua năm 2023.

- Chế độ báo cáo theo quy định và đột xuất.

3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện và nguyên nhân.

4. Các đề xuất, kiến nghị.

III. CÁCH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA

1. Hoạt động kiểm tra của Thành phố

- Kiểm tra các nội dung tại **phần II** của Kế hoạch này theo các hình thức phù hợp.

- Thành viên Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ về công tác chuyên môn.

a) Thành phần đoàn kiểm tra

UBND thành phố ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành gồm lãnh đạo Phòng Tư pháp thành phố làm Trưởng đoàn và đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc lĩnh vực cần kiểm tra làm thành viên.

b) Thành phần tiếp đoàn của đơn vị được kiểm tra

- Lãnh đạo Phòng, ban chuyên môn và chuyên viên phụ trách lĩnh vực được kiểm tra.

- Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường và Công chức: Tư pháp-Hộ tịch, Địa chính-Xây dựng-Môi trường, Văn hóa-Xã hội, Cán bộ Thương mại-Dịch vụ, Cán bộ Lao động-Thương binh-Xã hội, Cán bộ Y tế, Công an phường.

c) Đơn vị và Hồ sơ kiểm tra

- Đơn vị được kiểm tra: các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và công tác theo dõi thi hành pháp luật và Ủy ban nhân dân các phường, xã.

- Hồ sơ kiểm tra: theo các nội dung tại mục 1 và 2 phần II của Kế hoạch: Toàn bộ hồ sơ liên quan, sổ sách ghi chép và lưu trữ theo quy định của công tác văn thư...

d) Thời gian kiểm tra: dự kiến bắt đầu từ quý II năm 2023

(Lịch kiểm tra cụ thể các đơn vị sẽ được thông báo bằng văn bản sau)

2. Hoạt động tự kiểm tra của các phường, xã

Căn cứ vào mục đích, yêu cầu, nội dung kiểm tra theo Kế hoạch này, khi có kế hoạch kiểm tra theo lịch cụ thể, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, phường, xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về UBND thành phố (thông qua Phòng Tư pháp) trước 05 ngày theo lịch kiểm tra.

3. Tổng hợp báo cáo

Sau khi kết thúc kế hoạch kiểm tra, Phòng Tư pháp (cơ quan tham mưu-Trưởng đoàn kiểm tra) tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra về UBND thành phố. Đề xuất, kiến nghị, xử lý và giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

a) Giao Trưởng phòng Tư pháp chủ trì, tham mưu, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xây dựng kinh phí, chuẩn bị các nội dung thực hiện việc kiểm tra theo Kế hoạch; tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo UBND thành phố.

b) Giao Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã có trách nhiệm chỉ đạo công chức, viên chức được phân công nhiệm vụ liên quan tổng hợp báo cáo và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ liên quan và thực hiện công tác tiếp đoàn kiểm tra theo kế hoạch này, đảm bảo việc kiểm tra đạt kết quả tốt.

c) Giao Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Phòng Tư pháp thẩm định, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí phục vụ hoạt động kiểm tra công tác Tư pháp theo Kế hoạch.

d) Các phòng, ban, đơn vị liên quan là thành viên của Đoàn kiểm tra liên ngành nắm vững chuyên môn, tham gia đầy đủ theo Kế hoạch, bảo đảm chất lượng kiểm tra theo đúng mục đích, yêu cầu đề ra.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức công tác kiểm tra được chi từ dự toán của cơ quan chủ trì thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác Tư pháp, Theo dõi thi hành pháp luật và quản lý thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh;
- TTr Thành uỷ Vũng Tàu (b/c);
- Chủ tịch, PCT.UBND TPVT;
- UBMTTQVN TPVT và các tổ chức thành viên;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND TPVT;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, PTP (N).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hương